TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 30/01/2023
"V/v tranh chấp kiện đòi nợ tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

Ngày 30/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2022/TLST-DS ngày 07/11/2022 "Về việc tranh chấp kiện đòi nợ tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS ngày 28/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-DS ngày 18/01/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Năm 2015, ông Nguyễn Văn Y mua mía của ông với số tiền 140.000.000đồng, đã trả được số tiền 77.500.000đồng, còn nợ lại số tiền 62.500.000đồng thì ông Y viết giấy hẹn nợ đến ngày 10/12/2015 sẽ trả đủ số tiền nói trên, nhưng đến nay chưa trả. Vì vậy, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Y phải trả tổng số tiền còn nợ là 62.500.000đồng *(Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Y trình bày: Ông Y thừa nhận còn nợ ông N số tiền 62.500.000đồng như ông N đã trình bày. Ông Y đề nghị trả nợ theo phương án: Mỗi tháng trả 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai yêu cầu ông Y phải trả số tiền còn nợ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về kiện đòi nợ tiền, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N, cùng với việc cung cấp chứng cứ là "Giấy hẹn nợ" do ông Nguyễn Văn Y viết và ký xác nhận nợ với số tiền là 62.500.000đồng và ông Y cũng thừa nhận còn nợ ông N số tiền là 62.500.000đồng. Vậy, có đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Văn Y còn nợ của ông Nguyễn Văn N số tiền là 62.500.000đồng *(Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)* theo như giấy hẹn nợ là có căn cứ. Ông N đòi nợ nhiều lần nhưng ông Y không trả, nên ông N khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 274, 275, 278, 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn Y phải trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền còn nợ là 62.500.000đồng *(Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ông Nguyễn Văn Y đề nghị trả dần hàng tháng với số tiền 2.000.000đồng, nhưng ông Nguyễn Văn N không chấp nhận nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của ông Y. Ông N tự nguyện cho ông Y trả số tiền còn nợ 62.500.000đồng trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông N.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, ông Nguyễn Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 62.500.000đ x 5% = 3.125.000đồng *(Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 235 và các Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 278, 280 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N.

- Buộc ông Nguyễn Văn Y phải trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền còn nợ là 62.500.000đồng *(Sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn N cho ông Nguyễn Văn Y trả số tiền còn nợ 62.500.000đồng trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày xét xử (30/01/2023).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.125.000đồng *(Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.562.500đồng *(Một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu tiền số 0011953 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/01/2023), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông